

Số: 01/2023/ QĐCNHGT

Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 6 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào Điều 32, 33, 34 và 35 Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành của Công ty TNHH T và Công ty cổ phần X

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 20/3/2023 của Công ty TNHH T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06/6/2023 về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Công ty TNHH T.

Địa chỉ: Thôn K, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Kon Tum.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Uyển. Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Hữu H và ông Hà Thanh H1

Địa chỉ: Đều trú tại tầng A, Tòa nhà V, số D Đ, phường Đ, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người bị kiện: Công ty Cổ phần X.

(Hamico); Địa chỉ: Số A, đường H, phường B, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Trọng M. Chức vụ: Giám đốc
Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 6 năm 2023 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 06 tháng 6 năm 2023, cụ thể như sau:

Công ty TNHH T đã ký kết 03 hợp đồng về mua bán sản phẩm tinh bột sắn với Công ty Cổ phần X cụ thể: Hợp đồng số 15/HĐKT/TNĐH - HT ký ngày 20/11/2019 có giá trị là 2.512.224.000 đồng, số tiền còn nợ 2.428.224.000 đồng;- Hợp đồng số 16/HĐKT/TNĐH – HT ký ngày 16/12/2019 có giá trị là

11.324.280.000 đồng, số tiền còn nợ 324.280.000đồng; Hợp đồng số 01/HĐKT/TNĐH – HT ký ngày 06/01/2020 có giá trị là 12.457.214.000 đồng, số tiền còn nợ 6.957.214.000 19/4/2023 đã trả 500.000.000 đồng . Tổng số tiền 3 hợp đồng 26.293.718.000 đồng đã trả 17.084.000.000 đồng. Ngày Tính đến ngày 06/6/2023 còn nợ là 11.532.718.000 đồng (mười một tỷ, năm trăm ba mươi hai triệu, bảy trăm mười tám nghìn), trong đó: Nợ gốc: 9.209.718.000 đồng; Nợ lãi chậm trả hai bên thống nhất: 2.323.000.000 đồng.

Kể từ ngày 07/06/2023 trở về sau, Công ty Cổ phần X phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Đại diện Công ty Cổ phần X thừa nhận nợ gốc, nợ lãi và có trách nhiệm thanh toán số tiền 11.532.718.000 đồng (mười một tỷ, năm trăm ba mươi hai triệu, bảy trăm mười tám nghìn) cho Công ty TNHH T. Kể từ ngày 07/06/2023 trở về sau, Công ty Cổ phần X phải chịu lãi suất chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND TP. Hà Tĩnh;
- Chi cục THA dân sự thành phố;
- Lưu TA.

Trần Đức Chính